ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:173 /BC-UBND	*Lạng Sơn, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO
Đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện các Công văn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 (số 2664/BKHĐT-TH ngày 07/4/2023 và số 2975/BKHĐT-TH ngày 18/4/2023), Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 3 NĂM 2021 - 2023

1. Những thành tựu chủ yếu

1.1. Về phát triển kinh tế

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2023 đạt 7,11%, đạt mục tiêu đề ra (từ 7-7,5%). Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, ước năm 2023 ngành nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 19,98%, công nghiệp - xây dựng 25,30%, dịch vụ 50,19%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,53%; GRDP bình quân đầu người ước đạt 55,97 triệu đồng, tương đương 2.381,9 USD.

a) Về phát triển sản xuất nông nghiệp và nông thôn

Sản xuất nông, lâm nghiệp tiếp tục phát triển gắn với xây dựng nông thôn mới. Các chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh được triển khai hiệu quả. Các sản phẩm OCOP có nhiều chuyển biến tích cực về quy mô, chất lượng, quy trình sản xuất, chế biến cũng như mẫu mã bao bì, truy xuất nguồn gốc, giai đoạn 2021 - 2023 công nhận mới trên 80 sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai áp dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, công nghệ cao vào sản xuất, năng suất và chất lượng các loại cây trồng được duy trì. Tổng diện tích gieo trồng và tổng sản lượng lương thực tiếp tục giữ ổn định, năm 2023 ước đạt 95.030 nghìn ha, tăng 0,74% so với năm 2020; tổng sản lượng lương thực đạt 305,5 nghìn tấn, tương đương năm 2020. Các sản phẩm chủ lực của tỉnh (na, thuốc lá, thạch đen, ớt, quýt,...) tiếp tục được tập trung phát triển gắn với hình thành vùng nguyên liệu, cây ăn quả, nông sản tập trung gắn với áp dụng

quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGap, GlobalGap, Organic,...). Công tác cấp mã số vùng trồng được đẩy mạnh thực hiện, thúc đẩy xuất khẩu chính ngạch các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

Lĩnh vực chăn nuôi tiếp tục gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Công tác giám sát dịch bệnh, tiêm phòng, phòng chống đói rét cho đàn vật nuôi được tăng cường. Công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và vệ sinh thú y được thực hiện theo quy định. Cơ cấu đàn gia súc có chuyển dịch, giảm về đàn trâu, bò, đàn lợn tái đàn, dần phục hồi sau đợt dịch tả Châu Phi, đàn gia cầm tiếp tục phát triển ổn định. Năm 2023, tổng đàn trâu ước khoảng 63 nghìn con, giảm 24,1% so với năm 2020; đàn bò 28,5 nghìn con, giảm 16,8%; đàn lợn 200 nghìn con, tăng 37,9%; đàn gia cầm 5,3 triệu con, tăng 6%. Diện tích nuôi trồng thủy sản được mở rộng, năm 2023 ước đạt 1.290 ha, tăng 2,38% so với năm 2020; sản lượng ước đạt 1.955 tấn.

Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030 được triển khai hiệu quả, các chỉ tiêu lâm nghiệp đều vượt và đạt kế hoạch. Giai đoạn 2021 - 2023, tổng diện tích rừng trồng mới ước đạt 25.279 ha; trồng cây phân tán ước đạt 12,78 triệu cây; trồng cây ăn quả đạt 2.422 ha; tỷ lệ che phủ rừng năm 2023 ước đạt 64,2%, tăng 1,2% so với năm 2020. Tiếp tục mở rộng phát triển các vùng sản xuất tập trung một số loài cây chủ lực, cây gỗ lớn như: Vùng cây thông với diện tích 137.025 ha, tăng 8.527 ha so với năm 2020; vùng hồi trên 38.000 ha, tăng 5.800 ha; vùng quế trên 9.000 ha, tăng 5.000 ha; diện tích cây sở trên 3.700 ha, tăng 800 ha. Kinh tế đồi rừng tiếp tục phát huy được thế mạnh, khai thác và chế biến lâm sản được trú trọng, ước giai đoạn 2021 - 2023 sản lượng nhựa thông đạt 154,6 nghìn tấn, hoa hồi khô đạt 45,8 nghìn tấn, khai thác gỗ tròn đạt 771,7 nghìn m^3.

Phong trào xây dựng nông thôn mới được triển khai rộng khắp, bám sát và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Năm 2022, đã ban hành quy định về Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Lạng Sơn. Giai đoạn 2021 - 2023 ước công nhận thêm 31 xã đạt chuẩn nông thôn mới; ước hết năm 2023 toàn tỉnh có 96 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 22 xã nông thôn mới nâng cao, 04 xã nông thôn mới kiểu mẫu. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh năm 2023 ước đạt 97%, tăng 2% so với năm 2020.

b) Phát triển kinh tế cửa khẩu

Kinh tế cửa khẩu tiếp tục được xác định là một trong những ngành kinh tế quan trọng, mũi nhọn. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất kinh doanh tại khu vực cửa khẩu. Tập trung đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án đầu tư công: Đường Bản Giềng (nối từ đường Chi Ma - Tú Mịch sang Co Sa); Đường giao thông Khu công nghiệp Đồng Bành (giai đoạn 1); Đường phục vụ xuất nhập khẩu, đấu nối từ cửa khẩu Tân Thanh với khu kiểm soát Khả Phong (Trung Quốc). Đôn đốc, hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư kết cấu

hạ tầng Khu trung chuyển hàng hóa, Khu chế xuất 1, Khu phi thuế quan và một số dự án khác. Công tác quy hoạch được triển khai hiệu quả, đã góp phần phát triển Khu kinh tế cửa khẩu đồng bộ và toàn diện, đã phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Đồng Bành, tỷ lệ 1/2000; điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực cửa khẩu Bình Nghi, xã Đào Viên, huyện Tràng Định, tỷ lệ 1/2000. Triển khai lập điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn đến năm 2030; lập nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch chung xây dựng khu vực cửa khẩu chính Chi Ma...

UBND tỉnh đã chủ động chỉ đạo các cơ quan, lực lượng chức năng tích cực tháo gỡ khó khăn, thường xuyên tổ chức hội đàm, trao đổi với phía Trung Quốc để phối hợp giải quyết, vừa bảo đảm phòng chống dịch bệnh, vừa bảo đảm cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, năm 2023 ước đạt 3.800 triệu USD, trong đó, xuất khẩu ước đạt 1.300 triệu USD, nhập khẩu ước đạt 2.500 triệu USD. Xuất khẩu hàng hóa địa phương năm 2023 ước đạt 154 triệu USD, bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2023 tăng 8,7%.

c) Về huy động vốn đầu tư phát triển và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Công tác xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông đạt được nhiều kết quả tích cực. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn trong 3 năm ước đạt 95,55 nghìn tỷ đồng. Tổng kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công các năm 2021 - 2022 đạt 5.304,39 tỷ đồng, đạt 86,9% kế hoạch, năm 2023 đến hết quý I là 439,028 tỷ đồng, đạt 11,3%. Hoàn thành và đưa vào sử dụng 16 dự án, trong đó có nhiều dự án phục vụ kết nối liên vùng: Đường Bản Nằm - Bình Độ - Đào Viên; Đường Na Sầm- Na Hình; các công trình phát triển kinh tế cửa khẩu và một số công trình, dự án công trình giao thông, trường học, trụ sở, nước sạch đã góp phần hoàn thành đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh, phát huy hiệu quả sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, giúp xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần thực hiện các mục tiêu của kinh tế - xã hội các năm đã đề ra. Cùng với nguồn vốn NSNN, UBND tỉnh đã đẩy mạnh công tác thu hút các nguồn vốn ODA, viện trợ phi chính phủ và nguồn vốn khác. Ước hết năm 2023, tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 96,1% (mục tiêu đến năm 2025 đạt 100%), tăng 10% so với năm 2020, tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 75% (mục tiêu đến năm 2025 đạt 80%), tăng 10%.

Công tác lập quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đã hoàn thành dự thảo Quy hoạch tỉnh và hồ sơ kèm theo để tổ chức lấy ý kiến theo quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Hiện nay đang tổng hợp, tiếp thu chỉnh sửa sau xin ý kiến các bộ, ngành Trung ương. Tiếp tục triển khai công tác lập các loại quy hoạch đô thị, xây dựng: Quy hoạch phân khu phía Nam thành phố Lạng Sơn; Quy hoạch phân khu trung tâm Logistics quốc tế Lạng Sơn; lập điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Lạng Sơn đến năm 2025...; thực

hiện điều chỉnh cục bộ các quy hoạch không còn phù hợp để triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

d) Sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch

Sản xuất công nghiệp tiếp tục được duy trì ổn định, chủ yếu là sản xuất tại các cơ sở hiện có, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng đều qua các năm, năm 2023 dự ước tăng 8,65%. Sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu cơ bản hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Đã thành lập 02 cụm công nghiệp: Hợp Thành 1, Bắc Sơn 2; chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án Cụm công nghiệp Đình Lập; đang thực hiện quy trình lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thành lập 5 CCN (Hợp Thành 2, Hồ Sơn 1, Hòa Sơn 1, Na Dương 1, 2, 3). Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hoàn thành và đi vào hoạt động ổn định các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh; xử lý các vướng mắc, hoàn thành dự án Thủy điện Bắc Giang (Vàng Puộc). Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, bổ sung danh mục 35 dự án điện gió, có tổng công suất 4.696MW, do 16 doanh nghiệp đề xuất phát triển điện gió tỉnh Lạng Sơn vào Quy hoạch điện VIII.

Dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát đã thúc đẩy hoạt động thương mại, dịch vụ phục hồi, diễn ra sôi động hơn so với năm 2020, công tác bình ổn giá được thực hiện tốt gắn với việc thực hiện cuộc vận động "người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", bảo đảm cung ứng đủ hàng hóa thiết yếu cho Nhân dân, nhất là trong các dịp Lễ, Tết. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm 2023 ước đạt 26.891,2 tỷ đồng, bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2023 tăng 10,22%. Hệ thống ngân hàng tiếp tục hoạt động an toàn và ổn định, đáp ứng được vay vốn, sản xuất kinh doanh của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Ước thực hiện đến 31/12/2023, tổng nguồn vốn huy động của các ngân hàng trên địa bàn đạt 40.197 tỷ đồng, tăng 9,0% so với 31/12/2022; tổng dư nợ tín dụng của các ngân hàng trên địa bàn đạt 40.061 tỷ đồng, tăng 6,0% so với so với 31/12/2022. Hoạt động vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân, tổng doanh thu vận tải năm 2023 ước đạt 1.457,2 tỷ đồng, bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2023 tăng 18,57%. Dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục được cải thiện, nâng cao chất lượng, doanh thu đạt kế hoạch, tổng doanh thu bưu chính năm 2023 ước đạt 200 tỷ đồng, tổng doanh thu viễn thông ước đạt 950 tỷ đồng.

Hoạt động du lịch có sự phục hồi khởi sắc, tổng lượng khách du lịch tăng mạnh so với năm 2020, năm 2023 ước đạt khoảng 3,76 triệu lượt khách, tăng 134,4% so với năm 2020; doanh thu du lịch ước đạt 2.850 tỷ đồng, tăng 346%. Các loại hình dịch vụ du lịch được phát triển đa dạng, chất lượng phục vụ được mở rộng và nâng cao, chất lượng nhân lực du lịch ngày càng được cải thiện. Năm 2022, đã tổ chức khởi công và triển khai dự án Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn. Triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của Ban Quản lý Công viên địa chất Lạng Sơn, tiếp tục chuẩn bị các nội dung liên quan đến xây dựng hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu.

e) Phát triển doanh nghiệp và xúc tiến đầu tư

Năm 2021, 2022, các doanh nghiệp, hợp tác xã vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19; giá xăng dầu, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào, chi phí logistics tăng cao,.. Để tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp, UBND tỉnh đã triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đề ra các giải pháp nâng cao chỉ số PCI, DDCI, thứ bậc chỉ số PCI được cải thiện đáng kể, năm 2021 Lạng Sơn xếp thứ 36/63 tỉnh, thành phố; năm 2022 xếp thứ 15/63 tỉnh, thành phố. Trong 02 năm 2021, 2022 và quý I/2023, đã đăng ký thành lập mới 1.028 doanh nghiệp, lũy kế toàn tỉnh có 3.790 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 38.785 tỷ đồng; có 470 hợp tác xã với số vốn đăng ký 1.045 tỷ đồng, 02 liên hiệp hợp tác xã.

Tăng cường công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng thẩm định dự án đầu tư, bảo đảm đúng quy trình và thời gian theo quy định; phê duyệt danh mục các dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021 - 2025, từ năm 2021 hết quý I/2023, đã chấp thuận chủ trương/cấp giấy chứng nhận đầu tư 45 dự án, với tổng vốn đăng ký là 7.227 tỷ đồng. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 29 dự án có vốn đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đạt 207,3 triệu USD.

g) Thu, chi ngân sách

Công tác quản lý, điều hành ngân sách được tập trung chỉ đạo, trong đó tập trung thực hiện các biện pháp quản lý thu thuế, phí, lệ phí và thu nợ thuế, tạo nguồn thu để tăng vốn cho đầu tư phát triển. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 ước đạt 7.702,89 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 2.200 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 5.500 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách nhà nước ước năm 2023 đạt 14.189,38 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư là 3.891,92 tỷ đồng, chi thường xuyên là 9.988,86 tỷ đồng.

1.2. Phát triển nguồn nhân lực và các lĩnh vực văn hóa, xã hội

a) Giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Giáo dục - đào tạo có bước chuyển biến tiến bộ và toàn diện. Quy mô, mạng lưới trường, lớp được sắp xếp ngày càng hợp lý, số trẻ mầm non đến trường, học sinh đi học phổ thông được duy trì với tỷ lệ trên 99%. Chất lượng giáo dục ở các cấp học tiếp tục được nâng lên, tỷ lệ tốt nghiệp các cấp học và trúng tuyển đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp năm sau cao hơn năm trước, số học sinh giỏi các cấp tăng rõ rệt. Đã kịp thời ứng phó với các diễn biến của dịch bệnh COVID-19, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch giáo dục; tích cực tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến, đảm bảo kế hoạch thời gian năm học. Công tác quản lý giáo dục đã có nhiều chuyển biến theo hướng chuẩn hóa, phân cấp quản lý giáo dục được đẩy mạnh; công nghệ thông tin, chuyển đổi số được ứng dụng trong công tác quản lý, dạy và học đạt hiệu quả cao; cơ sở vật chất và trang thiết bị được chú trọng quan tâm đầu tư, về cơ bản đáp ứng được yêu cầu công tác dạy và học. Hết quý I/2023, đã công nhận thêm 35 trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng số trường đạt chuẩn lên 272 trường, dự ước hết năm 2023 toàn tỉnh có 284 trường học đạt chuẩn quốc gia.

Nguồn nhân lực tỉnh tiếp tục tăng về số lượng và chất lượng. Triển khai

hiệu quả Nghị quyết số 69-NQ/TU,ngày 15/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Công tác định hướng, phân luồng học sinh sau THCS, THPT được quan tâm thực hiện đến từng cơ sở, góp phần thay đổi tư duy và quan điểm của người dân về học nghề lập nghiệp. Triển khai dự án phát triển tài năng công nghệ Samsung Innovation Campus năm học 2022 - 2023 ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Triển khai Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030; Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh. Công tác dạy nghề được tỉnh quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư mở rộng, toàn tỉnh hiện có 19 cơ sở dạy nghề. Để nâng cao tay ngày cho lao động tại chỗ, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã chủ động tổ chức đào tạo nghề cho lao động tại doanh nghiệp theo hình thức vừa học vừa làm với các chính sách ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, hướng nghiệp, tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng qua các năm, năm 2023 ước đạt 62%, tăng 6% so với năm 2020.

b) Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân được đạt lên trên hết khi đại dịch COVID-19 bùng phát mạnh mẽ. UBND tỉnh tiếp tục chủ động dự đoán, bám sát tình hình dịch bệnh, triển khai các biện pháp phòng, chống phù hợp với diễn biến và mức độ của dịch bệnh, thực hiện thành công *"mục tiêu kép"* năm 2020, 2021, triển khai hiệu quả chiến lược *"Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19"*. Tỷ lệ tiêm chủng các nhóm tuổi của tỉnh Lạng Sơn luôn được đánh giá trong top 15 tỉnh có tỷ lệ tiêm chủng nhanh và cao so với tỷ lệ trung bình của cả nước. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, không phát sinh bệnh dịch mới; công tác tiêm chủng mở rộng được quan tâm thực hiện. Chất lượng khám, chữa bệnh tiếp tục được nâng lên, tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế năm 2023 ước đạt trên 80%. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa các đơn vị y tế công lập theo kế hoạch, dự ước giai đoạn 2021 - 2023 có thêm 02 đơn vị tự chủ nhóm 2. Dự ước hết năm 2023, các chỉ tiêu về y tế cơ bản đạt mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025: Có 200 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, hoàn thành mục tiêu, có 33,3 giường bệnh và 11,3 bác sĩ/vạn dân; tiếp tục duy trì tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 94,05%.

b) Văn hóa, thể dục - thể thao

Trong năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022, các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao có nhiều hạn chế do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Sau khi dịch được kiểm soát, các hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi nổi, đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí của nhân dân. Xây dựng văn hóa cơ sở được đẩy mạnh và triển khai có hiệu quả Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Các thiết chế văn hoá được quan tâm đầu tư xây dựng; trùng tu, tôn tạo, phục hồi các di tích xếp hạng các cấp từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa; bảo tồn, phát triển và phục dựng, tái tạo nhiều loại hình lễ hội, dân ca, trò chơi truyền thống góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá các

dân tộc. Phong trào luyện tập thể dục, thể thao quần chúng ngày càng phát triển; thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư. Lần đầu tiên tỉnh đạt 02 Huy chương đồng môn Wushu tại kỳ Seagame 31. Tổ chức thành công Đại hội Thể dục, thể thao tỉnh Lạng Sơn lần thứ IX năm 2021 - 2022. Công tác thông tin, truyền thông được triển khai đúng định hướng, thường xuyên phổ biến, tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tin tức thời sự, tình hình dịch bệnh đến Nhân dân. Năm 2023, toàn tỉnh có 80,7% hộ gia đình đạt danh hiệu văn hoá, 82,5% thôn, tổ dân cư đạt danh hiệu văn hoa, 62% thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn đạt 62%, 170 xã phường thị trấn có sân thể thao; tỷ lệ hộ xem được Đài truyền hình Việt Nam ước đạt 96%.

d) Công tác an sinh xã hội, giảm nghèo và việc làm

Tổ chức thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, công tác giảm nghèo và việc làm được quan tâm. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được thực hiện đồng bộ gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Chú trọng lồng ghép các nguồn lực của các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và chính sách an sinh xã hội. Tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giai đoạn ước giảm 2,8%, tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 ước còn 5,2%. Thị trường lao động của tỉnh được quan tâm theo hướng nâng cao chất lượng lao động về trình độ, tay nghề, kỹ năng và hội nhập bằng hình thức đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Cơ cấu lao động có sự chuyển biến tích cực, đúng định hướng, đã giảm tỷ lệ lao động nông thôn, tăng dần lao động trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ. Trong 3 năm đã giải quyết việc làm mới cho 48,1 nghìn lao động. Thực hiện đồng bộ các kế hoạch, giải pháp về trợ giúp các hộ gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, bảo trợ xã hội, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội, bạo lực, xâm hại trẻ em. Các chính sách về dân tộc, tôn giáo được thực hiện kịp thời, đúng quy định; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc từng bước được cải thiện, không để phát sinh những vấn đề nổi cộm về tôn giáo, tín ngưỡng, góp phần ổn định an ninh trật tự trên địa bàn.

1.3. Lĩnh vực chuyển đổi số

Công tác chuyển đổi số tiếp tục được tổ chức triển khai toàn diện, rộng khắp và đạt kết quả cao. Lạng Sơn là tỉnh đầu tiên triển khai thành công cửa khẩu số, nền tảng "Lạng Sơn Cloud", App "Công dân số Xứ Lạng" trên quy mô toàn tỉnh. Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, xếp thứ 02 toàn quốc về số sản phẩm trên sàn thương mại điện tử Việt Nam, thứ 04 toàn quốc về giao dịch thành công trên sàn thương mại điện tử Việt Nam; xếp hạng thứ 05/63 tỉnh, thành phố Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2021. Lạng Sơn và VNPT nhận giải thưởng Viet Solutions 2022 - Bài toán và giải pháp chuyển đổi số xuất sắc cho địa phương. Đã hoàn thành 17/30 chỉ tiêu về chuyển đổi số của mục tiêu đến năm 2025 đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chính quyền số, chính quyền điện tử, chuyển đổi số tiếp tục được triển khai xây dựng, hoàn thiện và nâng cấp. Kinh tế số được đẩy mạnh và triển khai rộng khắp. Công tác xây dựng xã hội số tiếp tục được quan tâm. Tích cực

triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Sau quá trình nâng cấp, nền tảng cửa khẩu số đã đi vào hoạt động ổn định, với gần 300 chức năng. Hạ tầng bưu chính, viễn thông tiếp tục được nâng cấp, cải thiện, có 268 điểm bưu chính có người phục vụ (bán kính bình quân 3,2 km/01 điểm; số người dân được phục vụ là 3.025 người/01 điểm). Tổng số vị trí trạm BTS hiện nay là 1.308 vị trí với 3.125 trạm, trong đó: trạm 2G là 853; trạm 3G là 1.180; trạm 4G là 1092, đã xoá trắng được 46/128 thôn/bản, xoá lõm được 45/140 thôn/bản; đã triển khai chính thức 89 điểm ATM mềm của tỉnh. Triển khai gắn mã QR Code biển tên đường, phố, công trình công cộng và khu di tích danh thắng.

1.4. Tài nguyên và môi trường và khoa học công nghệ

Hiệu quả, hiệu lực quản lý, bảo vệ, khai thác hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên - môi trường được các cấp, các ngành chức năng tăng cường chỉ đạo, triển khai quyết liệt. Để tạo căn cứ phát triển kinh tế - xã hội, đã phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030, hoàn thành Phương án phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cho các huyện, thành phố theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đã tổ chức tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các dự án liên quan đến đất đai, tuy nhiên công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm vẫn chưa đạt tiến độ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi, giao đất, thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lũy kế hết quý I/2023, đã cấp 1.188 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, được 25.355 giấy hộ gia đình, cá nhân. Công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản và tài nguyên nước được quan tâm và thực hiện. Các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường; ngăn chặn việc khai thác trái phép, khai thác lãng phí các nguồn tài nguyên, thiên nhiên được xử lý nghiêm theo quy định. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý năm 2023 ước đạt 96,4%.Tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học nhằm phát triển xanh, bền vững.

Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được triển khai hiệu quả. Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống được quan tâm, đẩy mạnh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Thực hiện tốt chức năng quản lý, theo dõi, đôn đốc đảm bảo tiến độ triển khai các đề tài, dự án cấp tỉnh, và phối hợp quản lý với các đề án cấp quốc gia. Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ được nghiệm thu đều được ứng dụng trong thực tiễn, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội. Công tác quản lý công nghệ được triển khai theo đúng quy định, nâng cao ứng dụng công nghệ trong kinh doanh, sản xuất, ngăn chặn công nghệ lạc hậu, công nghệ gây ô nhiễm môi trường. Công tác quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân được bảo đảm, không có sự cố mất an toàn, an ninh phóng xạ. Hoạt động Sở hữu trí tuệ được đẩy mạnh đã góp phần xây dựng thương hiệu nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Tiếp tục thực hiện Đề án triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030, giai đoạn 2021 - 2025 trên

địa bàn tỉnh Lạng Sơn, triển khai và theo dõi 20 dự án Sở hữu trí tuệ (10 dự án chuyển tiếp, 10 dự án phê duyệt năm 2022).

1.5. Công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, buôn lậu

Công tác cải cách hành chính được triển khai hiệu quả, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Thực hiện hiệu quả các kế hoạch về cải cách hành chính; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Để nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, hằng năm, tỉnh đã xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch nâng cao các chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), cải cách hành chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh, năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, UBND cấp huyện (DDCI). Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở nhiều cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức. Tiếp tục triển khai Kế hoạch xây dựng Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính mở rộng thành phố Lạng Sơn và thành lập một số phường thuộc thành phố Lạng Sơn; sắp xếp tổ chức bộ máy của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025. Chủ động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp tục được đánh giá cao và nhận được sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt trên 75%.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân được đẩy mạnh thực hiện. Từ năm 2021 đến quý I/2023, các cơ quan hành chính đã triển khai thực hiện 700 cuộc thanh tra, kiểm tra; đã kết thúc 555 cuộc, phát hiện sai phạm về kinh tế 20.580 triệu đồng, kiến nghị xử lý thu hồi 16.735,54 triệu đồng, đã thu hồi được 13.863,81 triệu đồng, đạt tỷ lệ 82,84%, kiến nghị xử lý giảm trừ thanh quyết toán, xử lý khác 2.529,53triệu đồng. Các tổ chức thanh tra chuyên ngành xử phạt vi phạm hành chính đối với 748 tổ chức, cá nhân với số tiền xử phạt là 3.425,49 triệu đồng, đã nộp ngân sách 3.241,09 triệu đồng. Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp 7.536 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh và đề đạt nguyện vọng; đã tiếp nhận 415 đơn khiếu nại, tố cáo thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp; đã giải quyết 277 đơn, đạt 66,7%.

Công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm thực hiện đúng quy định. Hằng năm số người kê khai tài sản thu nhập đều đạt trên 99,9%; đã thực hiện và kết thúc 27/32 cuộc thanh tra phòng, chống tham nhũng, qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi số tiền là 2.220,29 triệu đồng, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác được 316 trường hợp thuộc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; chủ động thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

Công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương

mại và hàng giả, thực hiện các biện pháp bình ổn thị trường, đảm bảo kiểm soát cung, cầu hàng hóa trong các đợt cao điểm, lễ Tết. Lũy kế hết quý I/2023, các lực lượng chức năng đã kiểm tra, xử lý vi phạm 10.962 vụ, xử phạt 9.551 vụ, tổng số tiền xử lý 118.3 tỷ đồng; đã khởi tố 719 vụ buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán, vận chuyển hàng giả, hàng cấm.

1.6. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với củng cố quốc phòng và an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, hoàn thành công tác tuyển quân. Thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng - an ninh. Quản lý, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo hướng "vững mạnh, rộng khắp", có số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng bảo đảm, phù hợp với tình hình nhiệm vụ của từng địa phương; triển khai Đề án tổ chức xây dựng lực lượng và quy định một số chính sách đối với dân quân tự vệ tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025. Chỉ đạo diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng và diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện. Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Triển khai thực hiện đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đảm bảo an ninh trên tuyến biên giới, công tác quản lý xuất nhập cảnh. Tổ chức thực hiện các đợt cao điểm trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo an ninh nội bộ, văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm về pháo, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ trái phép. Giảm phạm pháp hình sự đạt 17,7%, đạt chỉ tiêu Đại hội (hằng năm >5%), tai nạn giao thông tiếp tục được kiềm chế, giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí >3%. Tiếp tục triển khai hiệu quả Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Sản xuất, cấp và quản lý Căn cước công dân.

Quan hệ đối ngoại được tăng cường và mở rộng. Làm tốt công tác quản lý biên giới và thực hiện 3 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc. Quan hệ hữu nghị hợp tác với Quảng Tây, Trung Quốc tiếp tục được đẩy mạnh và đi vào chiều sâu; hằng năm tỉnh đều tham gia Chương trình Gặp gỡ đầu Xuân năm 2023 và Hội nghị Uỷ ban Công tác liên hợp giữa các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Ninh, Hà Giang (Việt Nam) và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc); nhiều thỏa thuận hợp tác trên các lĩnh vực giữa hai bên đã được các cấp, các ngành tích cực triển khai thực hiện và thu được kết quả, góp phần quan trọng trong việc duy trì hòa bình, ổn định khu vực biên giới. Duy trì và thúc đẩy ngoại giao kinh tế, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ, xúc tiến hợp tác với các địa phương khác của Trung Quốc, các nước trong khu vực, các đối tác chủ chốt Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài. Tăng cường kết nối các đối tác quốc tế trong mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu,

các cơ quan đại diện nước ngoài về phát triển Công viên địa chất Lạng Sơn.

2. Hạn chế, yếu kém

Bên cạnh các kết quả tích cực đã đạt được, trong quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 3 năm 2021 - 2023 còn bộc lộ một số hạn chế, yếu kém sau:

- Do tác động, ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 kéo dài từ năm 2020, 2021, tốc độ tăng trưởng chưa đạt so với mục tiêu đề ra; hậu quả của đại dịch từ các năm trước chưa được giải quyết triệt để tiếp tục ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân. Mặt khác, trên địa bàn tỉnh xảy ra nhiều hình thái thiên tai khác nhau đã tác động trực tiếp đến đời sống, sản xuất của Nhân dân và doanh nghiệp.

- Tuy UBND tỉnh đã nỗ lực, cố gắng trong công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhưng hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, do phụ thuộc vào chính sách biên mậu của phía Trung Quốc. Các chương trình mục tiêu quốc gia chậm phân bổ vốn ngân sách trung ương. Một số dự án công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư còn nhiều vướng mắc, tiến độ chậm, chưa đạt yêu cầu. Môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh đã được thường xuyên quan tâm cải thiện nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu. Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, số dự án đầu tư ngoài ngân sách vẫn còn hạn chế.

- Cơ sở hạ tầng giáo dục được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu; việc thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp còn hạn chế, vẫn xảy ra tình trạng thiếu giáo viên. Công tác duy trì các tiêu chí đã được công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia ở một số nơi gặp khó khăn, nhất là tiêu chí về cơ sở vật chất. Một số di tích lịch sử, văn hóa đã xuống cấp, chưa được đầu tư và khai thác hiệu quả. Còn tình trạng thiếu cục bộ thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế ở một số bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh; còn nhiều khó khăn trong công tác thẩm định giá gói thầu mua sắm hóa chất, vật tư y tế,... Số lượng cán bộ ngành giáo dục và ngành y tế xin nghỉ việc, chuyển việc còn nhiều.

- Công tác quản lý trật tự đô thị, đất đai, tài nguyên khoáng sản tại một số nơi chưa chặt chẽ, tình trạng vi phạm pháp luật về đầu tư, đất đai, khai thác khoáng sản, ô nhiễm môi trường còn xảy ra. Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Đã phát sinh một số đơn thư, vụ việc khiếu kiện tập trung đông người, vượt cấp; một số cán bộ, công chức bị kỷ luật, khởi tố do vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ.

- Hệ thống văn bản hướng dẫn của Trung ương thực hiện một số lĩnh vực chưa đầy đủ như văn bản triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia, y tế...; một số văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn dẫn đến việc khó khăn khi triển khai, áp dụng.

- Công tác chỉ đạo, điều hành của một số cơ quan, đơn vị cũng còn có mặt

hạn chế. Công tác phối hợp giữa các đơn vị, các sở, ngành, các huyện, các cơ quan trung ương trên địa bàn tuy đã có chuyển biến nhưng có một số việc chưa thật sự hiệu quả.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẾN NĂM 2025

1. Dự báo tình hình trong nước và tỉnh có tác động, ảnh hưởng tới phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Về thuận lợi

- Kinh tế - xã hội của đất nước, của vùng phục hồi và có bước tăng trưởng, cùng với đó những kết quả đạt được về phát triển kinh tế - xã hội trong những năm qua và sự phục hồi nhanh về kinh tế sau ảnh hưởng của dịch COVID-19, là tiền đề thuận lợi cho kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn vươn lên, bứt phá trong giai đoạn 2024 - 2025.

- Kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội 3 năm 2021- 2023 và các năm trước đây là tiền đề thuận lợi để tiếp tục phát triển. Hệ thống cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện, đồng bộ là nhân tố tác động tích cực đến kết quả thu hút các nguồn lực của các thành phần kinh tế cho đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, tạo năng lực sản xuất mới, nâng cao sức cạnh tranh.

- Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, trách nhiệm các cấp, ngành, công chức trong thực thi nhiệm vụ được nâng lên, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện; kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được đầu tư đã và đang phát huy hiệu quả; các dự án lớn, trọng điểm đang tiếp tục được triển khai, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội đảm bảo, công tác đối ngoại ngày càng mở rộng và hiệu quả... là những yếu tố tích cực trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2024 - 2025.

1.2. Về khó khăn

- Quy mô nền kinh tế nhỏ, nguồn lực còn hạn hẹp; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; thiếu mặt bằng sạch để thu hút đầu tư; thu nhập bình quân đầu người còn thấp; kinh tế cửa khẩu phụ thuộc nhiều vào cơ chế, chính sách của phía Trung Quốc.

- Đời sống Nhân dân nhiều khu vực còn khó khăn, vẫn còn khoảng cách chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, vùng xa, biên giới. Trình độ, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa đáp ứng được đòi hỏi của thị trường lao động. Vấn đề giải quyết việc làm, tệ nạn xã hội, đơn thư khiếu nại, buôn lậu, gian lận thương mại, tai nạn giao thông diễn biến phức tạp.

- Với những biến đổi bất thường của thời tiết, khí hậu và dịch COVID-19 có khả năng còn kéo dài cũng ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Cùng với đó những biến động của tình hình thế giới, giá cả thị trường, lạm phát gia tăng ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sản xuất của người dân và doanh nghiệp.

2. Dự báo khả năng thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch 5 năm

2021 - 2025

Trên cơ sở đánh giá tình hình 3 năm 2021 - 2023 và những thuận lợi, khó khăn đến năm 2025, dự báo khả năng hoàn thành 18 nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu đề ra tại Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 như sau:

2.1. Có 17 chỉ tiêu có khả năng đạt và vượt mục tiêu kế hoạch, gồm:

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)

(2) Tỷ trọng các ngành trong cơ cấu GRDP

(3) GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 76 - 78 triệu đồng, tương đương 2.900 - 3.000 USD.

(4) Tổng lượt khách du lịch, doanh thu du lịch.

(5) Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương.

(6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

(7) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(8) Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông, tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa.

(9) Số trường học đạt chuẩn quốc gia.

(10) Tỷ lệ thôn có nhà văn hoá đạt chuẩn.

(11) Số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, số bác sỹ và số giường bệnh trên 1 vạn dân, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

(12) Tỷ lệ lao động qua đào tạo.

(13) Tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí giai đoạn 2016-2020).

(14) Giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí, giảm phạm pháp hình sự hằng năm.

(15) Trồng rừng mới hằng năm; tỷ lệ che phủ của rừng.

(16) Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

(17) Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý.

2.2. Chỉ tiêu cần phấn đấu cao để đạt mục tiêu kế hoạch: Tốc độ tăng thu nội địa tăng bình quân hằng năm giai đoạn 2021-2025.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đến năm 2025

Để phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, từ nay đến năm 2025 cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

3.1. Tập trung thực hiện các nghị quyết của Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, đề án của

UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII; các Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các chương trình, đề án của UBND tỉnh về phát triển các ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung hoàn thiện, triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Duy trì giữ ổn định các chỉ tiêu có khả năng đạt và vượt, tập trung chỉ đạo quyết liệt hoàn thành các chỉ tiêu dự kiến đến hết năm 2023 còn đạt ở mức thấp.

3.2. Lĩnh vực kinh tế

a) Tiếp tục phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững

Tập trung phát triển nhanh kinh tế cửa khẩu, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tiếp tục tăng cường công tác hội đàm, trao đổi với phía Trung Quốc để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh thông quan hàng hóa. Tiếp tục thực hiện điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch tại khu vực cửa khẩu phù hợp định hướng phát triển. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy tối đa lợi thế các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ để thúc đẩy hoạt động xuất, nhập khẩu. Tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực từ các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án khu chức năng. Tiếp tục triển khai hiệu quả "Đề án Phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". Chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu địa phương theo hướng hàng hoá có giá trị gia tăng cao, giảm dần tỷ trọng hàng thô và sơ chế, mở rộng thị trường và tăng giá trị các mặt hàng xuất khẩu như: Hoa hồi, nhựa thông, thạch đen, ván ép, ván bóc và các nông lâm sản khác.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 25/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, từng bước thực hiện tốt công tác văn minh thương mại. Khai thác có hiệu quả lợi thế của tỉnh về thương mại, hệ thống chợ, các siêu thị, trung tâm thương mại, khu vực các cửa khẩu; chủ động mở rộng, phát triển thị trường mới; chú trọng phát triển thương mại điện tử. Gia tăng cầu tiêu dùng cuối cùng trong nước, phát triển doanh nghiệp phân phối, gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh chuyển giao chợ cho doanh nghiệp và hợp tác xã quản lý, đầu tư có hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt

Nam giai đoạn 2021 - 2025". Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại để quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục phát huy, khai thác và phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ngành dịch vụ mà tỉnh có thế mạnh, trọng tâm là các dịch vụ trung chuyển hàng hóa, vận tải, kho bãi, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn..., khuyến khích phát triển một số loại dịch vụ có giá trị gia tăng cao như: Bưu chính viễn thông, thông tin, nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ và dịch vụ trong giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư, đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đầu tư trong các lĩnh vực hạ tầng dịch vụ và cung ứng dịch vụ.

Thực hiện các biện pháp kích cầu, phục hồi du lịch; tăng cường quảng bá tiềm năng, thế mạnh du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch; nâng cao chất lượng, hiệu quả các dịch vụ du lịch; từng bước phát triển hạ tầng du lịch để thực hiện mục tiêu đưa du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn. Tạo thuận lợi, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện dự án về du lịch, các khu du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng trên địa bàn các huyện, thành phố, trọng tâm là Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn. Tiếp tục triển khai, hoàn thiện hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu.

b) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được phê duyệt. Chủ động chuẩn bị và triển khai kế hoạch sản xuất đảm bảo thời vụ. Tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật; thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh dịch trên cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm nghiệp. Tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2030; thực hiện tốt công tác trồng rừng mới, tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Chủ động các biện pháp phòng ngừa; kiểm soát an toàn thiên tai; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi nhất thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông lâm nghiệp.Tập trung hỗ trợ xây dựng các chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp. Tập trung thực hiện Chương trình OCOP nhằm phát triển các sản phẩm đặc sản của địa phương, phấn đấu đến năm 2025 có thêm ít nhất 50 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên. Đẩy mạnh công tác xây dựng mã số vùng trồng các sản phẩm nông nghiệp phục vụ xuất khẩu chính ngạch.

Tiếp tục triển khai xây dựng Chương trình nông thôn mới theo các kế hoạch đã ban hành. Nâng cao chất lượng chương trình nông thôn mới bằng mô hình nông thôn nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Chủ động, linh hoạt huy

động các nguồn lực, nhất là nguồn lực ngoài ngân sách cho xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao mức sống của người dân. Phấn đấu năm 2025 toàn tỉnh có 115 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 32 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

c) Phát triển nhanh công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và hiện đại hoá

Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, công nghiệp xanh, an toàn và hiện đại, liên kết đồng bộ, tham giam gia vào các chuỗi giá trị trong điều kiện hội nhập sâu rộng của nền kinh tế. Ưu tiên phát triển một số sản phẩm công nghiệp như: Vật liệu xây dựng, điện, chế biến nông lâm sản, gia công cơ khí, công nghiệp phụ trợ; tái chế và sản xuất hàng tiêu dùng, hàng hóa phục vụ xuất khẩu... Tập trung phát triển, xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp có trong quy hoạch. Xúc tiến mời gọi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, tạo nền móng cho tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi, thu hút đầu tư đối với các dự án điện gió, điện sinh khối, điện rác, trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 dự kiến khoảng 1.200MW.

d) Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông

Huy động mọi nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, công nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án quan trọng theo hình thức đối tác công tư (PPP); tăng cường xúc tiến vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án trọng điểm, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các dự án đầu tư, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ dự án các dự án trọng điểm, có tính chất liên kết vùng như: dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, đoạn tuyến qua địa phận tỉnh Lạng Sơn; Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700-Km18); Dự án Nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn Km18-Km80 thuộc Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung đầu tư hoàn chỉnh các tuyến đường giao thông ra các cửa khẩu, các tuyến chính đường nội thị, tuyến đường giao thông vành đai của thành phố Lạng Sơn; tiếp tục đầu tư, nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường huyện, ưu tiên một số tuyến đường tránh một số thị trấn. Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về xây dựng đường giao thông nông thôn theo Đề án được phê duyệt. Tiếp tục phát triển, hoàn thiện hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; hạ tầng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ.

đ) Phát triển doanh nghiệp và xúc tiến đầu tư

Đẩy mạnh việc thực hiện, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm

tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thu hút các nhà đầu tư, tập đoàn lớn, tiềm năng đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân trong những ngành chủ lực, có lợi thế của tỉnh. Củng cố và phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác trong các ngành nông nghiệp, dịch vụ, vận tải và các ngành nghề truyền thống ở khu vực nông thôn và thành thị. Khuyến khích phát triển sự liên kết kinh tế giữa các huyện, các vùng trong tỉnh và liên kết khu vực để khai thác tiềm năng, lợi thế cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Phấn đấu hằng năm đăng ký thành lập mới trên 500 doanh nghiệp. Thường xuyên nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã, giảm số lượng các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, đăng ký tạm ngừng, giải thể. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến đầu tư, tháo gỡ khó khăn trong công tác thẩm định dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư. Tiếp tục tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn theo đúng tiến độ.

e) Tăng cường quản lý, điều hành thu, chi ngân sách đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản của Trung ương trong lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước trên địa bàn; cụ thể hóa các văn bản của Trung ương đảm bảo tính đồng bộ, công khai, minh bạch, ổn định và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản lý thu ngân sách nhà nước, chủ động xử lý các tác động đến nguồn thu ngân sách, quyết tâm thu đạt và vượt dự toán giao. Quyết liệt chỉ đạo chống thất thu thuế, nhất là trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, đất đai, tài nguyên khoáng sản, các đối tượng nộp thuế theo hình thức khoán; tăng cường kiểm tra, kiểm soát xác định giá tính thuế hải quan, chống chuyển giá, giảm nợ đọng thuế; điều chỉnh, bổ sung đối với các chính sách về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.

Tiếp tục cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương. Tăng cường đổi mới trong công tác lập, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước theo khuyến khích tiết kiệm chi, khuyến khích tăng thu ở những nơi có nguồn thu để thực hiện nhiệm vụ chi. Nâng cao hiệu quả chi tiêu công, tăng cường kỷ luật tài chính-ngân sách. Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng ngân sách.

3.3. Phát triển nguồn nhân lực và các lĩnh vực văn hóa, xã hội

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chương trình, Đề án về giáo dục và đào tạo. Duy trì kết quả và nâng chuẩn chất lượng phổ cập giáo dục; kiểm tra, công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2025 toàn tỉnh có 300 trường học đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; phòng, chống đuối nước, tai nạn thương tích cho học sinh; làm tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng chăm sóc học sinh nội trú, bán trú.

Tiếp tục rà soát, quy hoạch, sắp xếp trường lớp học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy, học và quản lý giáo dục; tiếp tục triển khai tích cực hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động, chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới. Khắc phục tình trạng thiếu giáo viên ở các cấp học, thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025. Phát triển quy mô đào tạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy nghề, chú trọng gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức sử dụng lao động. Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo, dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với các vùng sản xuất tập trung sản phẩm chủ lực và việc chuyển đổi cơ cấu lao động khu vực nông thôn sang hoạt động trong các lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Khuyến khích các cơ sở đào tạo nghề liên kết với các cơ sở đào tạo có chất lượng cao trong và ngoài nước. Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư đào tạo và dạy nghề. Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 65%.

Tiếp tục nâng cao công tác y tế dự phòng. Tăng cường giám sát dịch bệnh, đặc biệt các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, dịch bệnh theo mùa... Chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động duy trì hiệu quả chương trình mục tiêu y tế - dân số. Tiếp tục làm tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, thanh tra, kiểm tra; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Duy trì triển khai hiệu quả Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa" tại các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện. Bảo đảm cung ứng kịp thời thuốc, vật tư y tế, vắc xin, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm phục vụ cho công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc và giá thuốc trên địa bàn. Công tác xã hội hoá công tác y tế, tự chủ về tài chính thực hiện theo lộ trình. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về y tế đã đề ra.

Đẩy mạnh Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tăng cường quản lý, tổ chức tốt các chương trình, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ các ngày lễ lớn và các lễ hội truyền thống. Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tiếp tục xây dựng nhà văn hóa xã, thôn đạt chuẩn. Thúc đẩy hoạt động của hệ thống thư viện toàn tỉnh, chú trọng việc phát triển và nâng cao chất lượng phục vụ của các điểm, trạm, chi nhánh, tủ sách ở cơ sở; thực hiện tốt hoạt động thư viện điện tử. Kiện toàn, duy trì mạng lưới chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân vùng cao, biên giới. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng thể thao thành tích cao. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hoá nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao. Tăng cường quản lý, đẩy mạnh phát triển hệ thống thông tin - truyền thông.

Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; tăng cường thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo. Làm tốt các chính sách đối với Người có công. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các chính sách, chương trình, đề án về giảm nghèo nhằm đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo.

3.4. Tập trung triển khai công tác chuyển đổi số

Tích cực duy trì chỉ tiêu đã đạt được và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về chuyển đổi số đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đúng tiến độ. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số, công dân số. Tiếp tục triển khai hiệu quả nền tảng số dùng chung các ngành. Phủ sóng 3G và 4G đến 100% các thôn, bản; triển khai 5G trên địa bàn thành phố và các cửa khẩu. Triển khai phát triển kinh tế số, cửa hàng số, ATM mềm. Các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố xây dựng, phát triển, duy trì và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Triển khai nhân rộng nền tảng cửa khẩu số trên địa bàn.

3.5. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ

Thực hiện tốt công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xử lý các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh; rà soát quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất. Quản lý tốt tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học. Chủ động, tích cực thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tiếp tục chỉ đạo, quản lý triển khai đề tài, dự án và tổ chức nhân rộng kết quả của các đề tài dự án đã được nghiệm thu vào đời sống sản xuất, tập trung nghiên cứu ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ về giống, quy trình kỹ thuật canh tác mới, công nghệ chế biến nông, lâm sản, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa nhằm nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh. Tăng cường công tác công nhận sáng kiến, quản lý công nghệ và an toàn bức xạ hạt nhân. Tập trung thực hiện Đề án triển khai chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030. Đẩy mạnh các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Duy trì tốt hoạt

động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015.

3.6. Tăng cường quốc phòng, an ninh; công tác đối ngoại

a) Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội

Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương, giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện; nâng cao chất lượng công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự; hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện, giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; phối hợp triển khai xây dựng đường tuần tra biên giới và xây dựng Khu kinh tế quốc phòng Mẫu Sơn. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại quân sự, đối ngoại biên phòng khu vực biên giới.

Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường nắm bắt tình hình ngoại biên, tuyến biên giới; bảo vệ chính trị nội bộ, bí mật nhà nước. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bảo đảm an toàn các mục tiêu, công trình, sự kiện chính trị, văn hóa trên địa bàn tỉnh. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tập trung đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường, tệ nạn xã hội,... Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông, thực hiện tốt công tác phòng, chống cháy, nổ.

b) Mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Mở rộng, đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại đồng bộ trên cả ba trụ cột: Đối ngoại Đảng, Ngoại giao Nhà nước và Đối ngoại nhân dân. Hợp tác hiệu quả quản lý biên giới theo ba văn kiện về biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc đã ký kết. Tiếp tục chủ động triển khai nhiệm vụ Đề án tăng cường và nâng cao hiệu quả ngoại giao kinh tế tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025. Duy trì hiệu quả các hoạt động giao lưu, hợp tác với Quảng Tây, Trung Quốc; thúc đẩy mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác với các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Pháp, một số nước Châu Âu và các đối tác tiềm năng khác, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài. Tăng cường trao đổi, hội đàm phía Trung Quốc tháo gỡ khó khăn cho hoạt động xuất nhập khẩu.

3.7. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong chỉ đạo, điều hành, phối hợp của các cấp, các ngành, đảm bảo tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; hằng năm, từng sở, ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể và tập trung chỉ đạo thực hiện để đạt và vượt 18 nhóm chỉ

tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung và xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, vận dụng linh hoạt trong triển khai, tổ chức thực hiện để tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch về cải cách hành chính. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, tổ chức, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu. Nâng cao năng lực, trách nhiệm, nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức trong xử lý nhiệm vụ, tạo động lực, khát vọng cống hiến cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động. Tiếp tục cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, bảo đảm tính công khai minh bạch, thuận lợi cho người dân. Tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, tinh giản biên chế, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thành trình và triển khai thực hiện Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính mở rộng thành phố Lạng Sơn và Phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan của thành phố Lạng Sơn sau mở rộng.

Triển khai nghiêm túc kế hoạch thanh tra, kiểm tra; thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiến nghị kiểm toán, quyết định xử lý sau thanh tra. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để khiếu kiện vượt cấp, nhất là các vụ việc kéo dài, tồn đọng. Đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng cấm, nhất là các đợt cao điểm, lễ, Tết trong năm; quản lý tốt thị trường nội địa.

III. THAM GIA Ý KIẾN DỰ THẢO BÁO CÁO CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Lạng Sơn nhất trí với nội dung dự thảo báo cáo đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và đối ngoại 5 năm 2021 - 2025 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, CT, NNPTNT;
- Cục Thống kê;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, TH (ĐTK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh